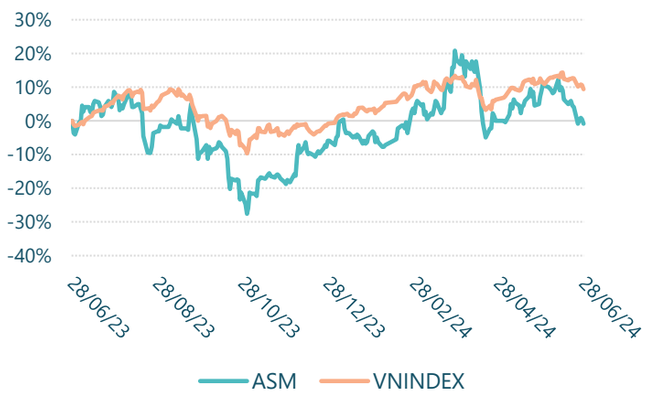
# CTCP Tập Đoàn Sao Mai (HSX: ASM)

FireAnt

| Ngày 28/06/2024 | 10,950 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **-0.9%** | **-7.7%** | **18.7%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 7,273 - 12,136 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 3,685 |
| Số lượng CPLH (CP) | 336,526,752 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 2,878,055 |
| Sở hữu nước ngoài | 12.9% |
| Beta | 1.53 |
| EPS | 493 |
| P/E | 22.2 |

### Tỷ suất lợi nhuận




### Doanh thu thuần

*Q2/24*

**3,376**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 827 | 32.4%

YoY: ▲ 121 | 3.7%

### LN gộp

*Q2/24*

**393**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 72.0 | 22.4%

YoY: ▲ 6.00 | 1.5%

### LN trước thuế

*Q2/24*

**123**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 38.1 | 44.7%

YoY: ▲ 4.00 | 3.3%

### Nợ/VCSH

*Q2/24*

**157%**

YoY: +/-▲ 0.7%

### ROE (TTM)

*Q2/24*

**2.1%**

YoY: +/-▲ 0.1%

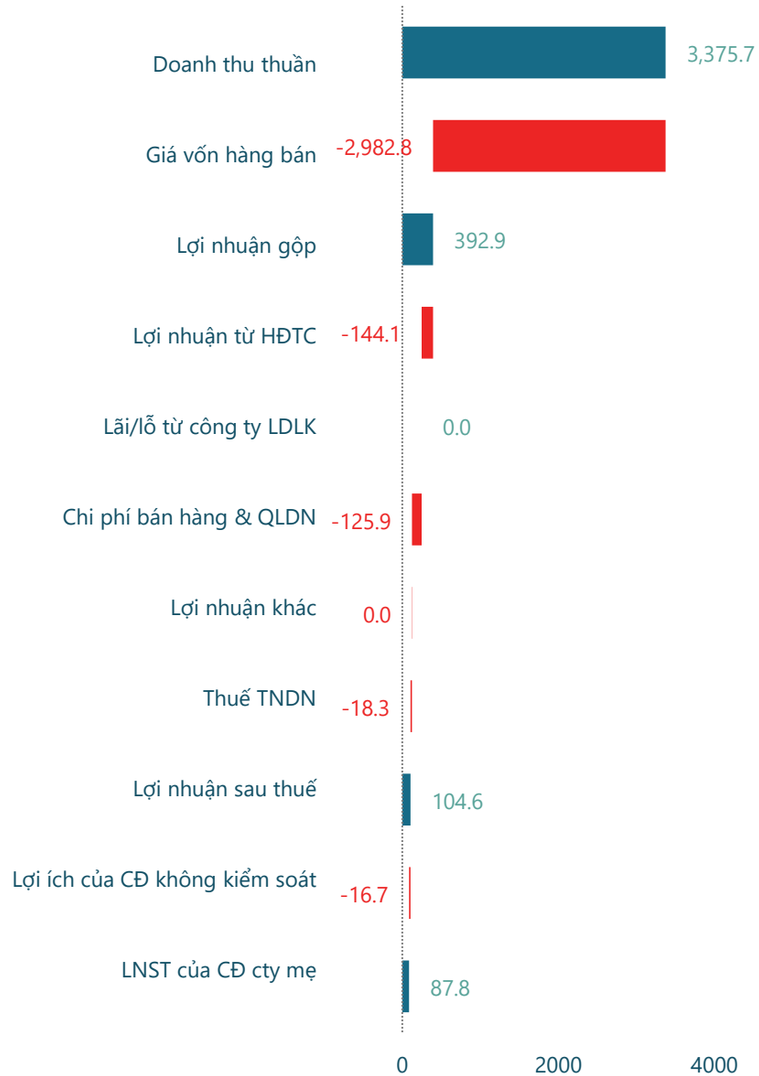
### ROA (TTM)

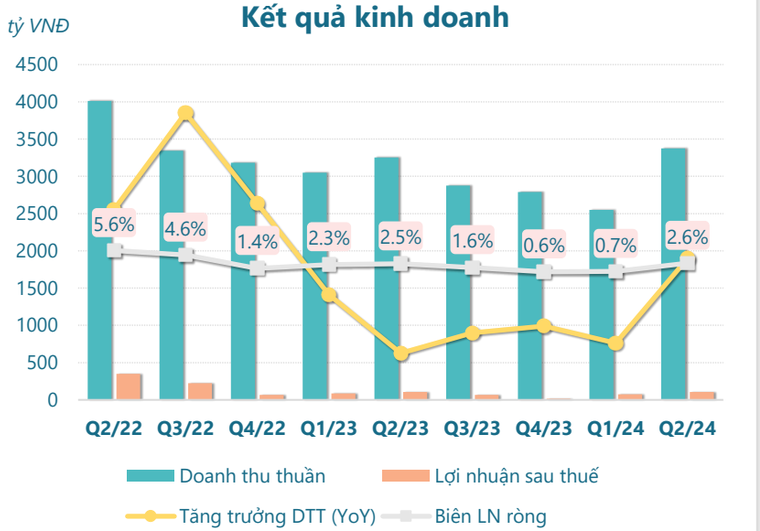
*Q2/24*

**0.8%**

YoY: +/-▲ 0.0%

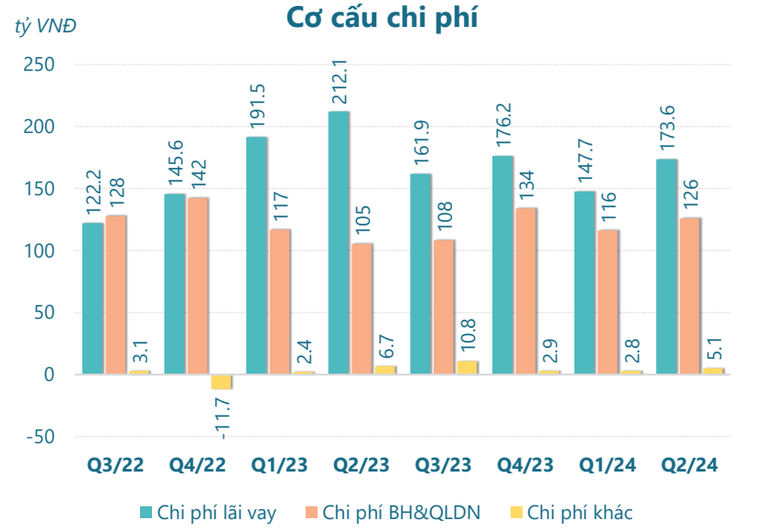
### Kết quả kinh doanh Q2/24





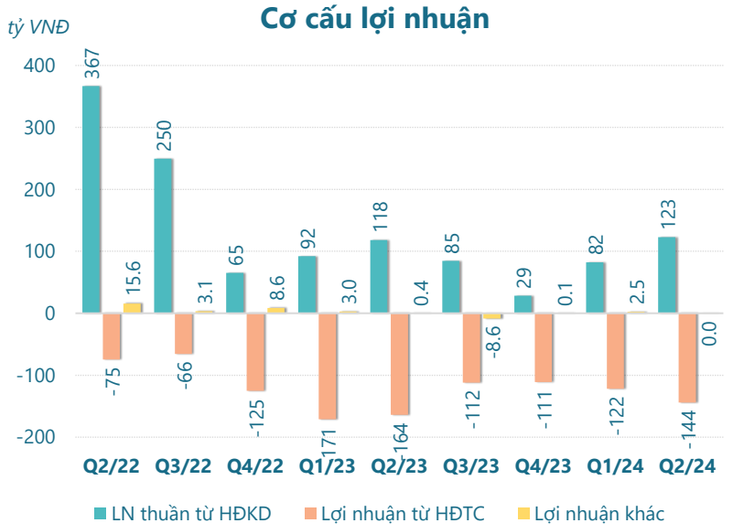

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 122.9 tỷ đồng**, tăng thêm 49.1% so với kỳ trước và cao hơn 4.09% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 144.1 tỷ đồng** giảm đi 22.11 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 19.66 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.05 tỷ đồng** giảm đi 102% so với kỳ trước và thấp hơn 112% so với cùng kỳ năm trước.




Kết quả kinh doanh của **ASM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **3,376 tỷ đồng** tăng thêm **3.71%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 104.6 tỷ đồng**, **giảm sút 0.67%** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **5,924 tỷ đồng** thấp hơn 6.04% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 180.0 tỷ đồng** thấp hơn 5.76% so với cùng kỳ năm trước.




Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **173.6 tỷ đồng** tăng thêm 17.5% so với kỳ trước và thấp hơn 18.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **125.9 tỷ đồng** tăng thêm 8.34% so với kỳ trước và cao hơn 19.4% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **5.08 tỷ đồng** tăng thêm 78.2% so với kỳ trước và thấp hơn 24.2% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Tập Đoàn Sao Mai (HSX: ASM)

FireAnt

| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/24 | Q1/24 | Thay đổi QoQ | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **3,376** | **2,549** | **32.4%** | **3,255** | **3.7%** | **5,924** | **6,305** | **-6.0%** |
| Giá vốn hàng bán | 2,983 | 2,228 | 33.9% | 2,867 | 4.0% | 5,211 | 5,538 | -5.9% |
| **Lợi nhuận gộp** | 393 | 321 | 22.4% | 387 | 1.5% | 714 | 767 | -7.0% |
| Doanh thu HĐTC | 51.0 | 29.3 | 73.9% | 56.2 | -9.3% | 80.3 | 85.7 | -6.3% |
| Chi phí TC | 195 | 151 | 29.2% | 220 | -11.3% | 346 | 420 | -17.6% |
| **Chi phí lãi vay** | 174 | 148 | 17.3% | 212 | -18.1% | 321 | 404 | -20.4% |
| LN trong công ty LKLD | **0** | **0.00** | | **0.00** | | **0** | **0** | |
| Chi phí bán hàng | 54.4 | 44.5 | 22.2% | 35.8 | 51.9% | 98.8 | 82.0 | 20.6% |
| Chi phí QLDN | **71.5** | **71.7** | **-0.3%** | **69.6** | **2.7%** | **143** | **140** | **2.2%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 123 | 82.4 | 49.2% | 118 | 4.2% | 205 | 210 | -2.3% |
| Lợi nhuận khác | **-0.05** | **2.47** | **-102%** | **0.42** | **-111%** | **2.43** | **3.45** | **-29.7%** |
| **LN trước thuế** | 123 | 84.9 | 44.7% | 119 | 3.3% | 208 | 214 | -2.8% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **105** | **75.6** | **38.3%** | **105** | **-0.4%** | **180** | **191** | **-5.8%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **87.8** | **17.1** | **414%** | **80.2** | **9.5%** | **105** | **149** | **-29.8%** |

